TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hoằng Hóa ngày 13/11/2012, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, cho đến năm 2020 luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L và anh M đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Hoàng Trần N, sinh ngày 23/12/2013 và Hoàng Đại T, sinh ngày 17/9/2019. Chị L và anh M thỏa thuận, Anh M trực tiếp nuôi cả 2 cháu N và T; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận về việc nuôi con của anh M và chị L phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần công nhận sự thỏa thuận này.

[3].Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4].Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M thỏa thuận, chị L chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M.

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M có 02 con chung, các cháu tên là Hoàng Trần N, sinh ngày 23/12/2013 và Hoàng Đại T, sinh ngày 17/9/2019. Chị L và anh M thỏa thuận, anh M trực tiếp nuôi cả hai cháu N và T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh M.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị L và anh Hoàng Văn M về việc chị L chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011758 ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hoằng Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Hồng